

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09- 8 - 2024

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Loan; 2. Bà Hà Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Thu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2024/TLST – HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Hồ Thị Kim H, sinh năm 1980.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Hồng N, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Thôn TĐ, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

(Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2024, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Hồ Thị Kim H trình bày:

Bà Hồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hồng N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian chung sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm nên dẫn đến mâu thuẫn, tình cảm không hàn gắn được, bà H và ông N không sống chung từ năm 2018 đến nay. Bà H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục, bà

H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Bà H và ông N có 03 con chung gồm: cháu Nguyễn Văn T – sinh năm 2000 đã có gia đình riêng, cháu Nguyễn Văn M – sinh năm 2002 đã trưởng thành khỏe mạnh bình thường, cháu Nguyễn Văn P – sinh ngày 04/7/2008 đang ở với ông N nên ông N tiếp tục nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, ông Nguyễn Hồng N trình bày:

Ông N và bà H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian chung sống ban đầu có hạnh phúc nhưng sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên xảy ra cãi vã. Từ năm 2023 đến nay ông N và bà H không sống chung với nhau nữa, bà H yêu cầu ly hôn thì ông N đồng ý.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung gồm: cháu Nguyễn Văn T – sinh năm 2000 đã có gia đình riêng, cháu Nguyễn Văn M – sinh năm 2002 đã trưởng thành, cháu Nguyễn Văn P – sinh ngày 04/7/2008 đang ở với ông N thì ông N có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do bà H và ông N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập nguyên đơn và bị đơn để tiến hành hòa giải nhưng bị đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; 71; 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51; 53; 54; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Kim H, bà Hồ Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Hồng N. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn P – sinh ngày 04/7/2008 cho ông Nguyễn Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với bị đơn có nơi cư trú tại thôn Tiên Đạt, xã Q, huyện CuM'gar, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cu M'gar theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hồng N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà H và ông N đều xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm nên dẫn đến mâu thuẫn, cãi vã, tình cảm không hàn gắn được, hiện nay bà H và ông N không còn chung sống với nhau nữa. Ông N cũng đồng ý ly hôn với bà H. Do đó, bà H xác định mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Bà H và ông N có 03 con chung gồm: cháu Nguyễn Văn T – sinh năm 2000 đã có gia đình riêng, cháu Nguyễn Văn M – sinh năm 2002 đã trưởng thành khỏe mạnh bình thường, cháu Nguyễn Văn P – sinh ngày 04/7/2008 đang ở với ông N. Cả bà H và ông N đều thống nhất giao cháu P cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng và cháu P cũng có nguyện vọng ở với ông N. Do đó, cần thiết giao cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng cháu P cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H và ông N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Hồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Hồ Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng. Ông Nguyễn Hồng N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Kim H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Hồng N.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn P – sinh ngày 04/7/2008 cho ông Nguyễn Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Hồ Thị Kim H và ông Nguyễn Hồng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Hồ Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0007644 ngày 28/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện CưM'gar
- THADS huyện CưM'gar
- UBND xã Q
- Nguyên đơn; bị đơn
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý